

# STIMOL

MALATE de CITRULLINE  
CITRULLINE MALATE

18 ampoules  
solution buvable en ampoules  
oral solution in ampoules

# STIMOL

MALATE de CITRULLINE  
CITRULLINE MALATE

18 ampoules  
solution buvable en ampoules  
oral solution in ampoules

BIOCODEX

SA  
**TEDIS**

Zac de Montavas - 51 rue Colbert

91320 WISSOUS  
353 1 48 463 RCS PARIS  
3463 00048 - APE 514 N  
Tel : 01 69 74 1 0 30 - Fax : 01 69 74 90 31

STIMOL dung dịch uống đóng ống. Số DK: VN-xxxx-xxx  
Citrulline malate 1 g/10 ml. Hộp 18 ống.  
Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác  
xem trong tờ hướng dẫn sử dụng.  
Số I: SX: xxx - NSX: xxx/xxx/xxxx - HD: xxx/xxxx  
Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C  
Không được làm đổ xa tầm tay trẻ em.  
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.  
Nhà sản xuất: Laboratoires BIOCODEX  
1 avenue Blaise Pascal, 60000 Beauvais - PHÁP  
DNNK

BIOCODEX  
1 avenue Blaise Pascal  
60000 Beauvais  
FRANCE

24050/01

STIMOL  
MALATE de CITRULLINE  
CITRULLINE MALATE

**ORAL SOLUTION**  
**IN AMPOULES**  
**SOLUTION BUVALE**  
**EN AMPOULES**

**INDICATION:**  
STIMOL is an antistressor.  
It is used in case of tiredness.  
**ORAL ROUTE:**  
STIMOL contains no sugar  
and can be used by diabetics.  
**DOSE:**  
Refer to the inside leaflet.  
**MODE OF USE AND WARNINGS:**  
**NE PAS LAISSER A LA PORTEE DES ENFANTS.**  
**READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.**  
**COMPOSITION:**  
Citrulline malate 1.00 g  
Natural orange flavour 0.10 g  
Aromatic natural orange sugar 0.10 g  
solution concentrated d'hydroxyde  
de sodium q.s.p. pH 3.3  
purified water q.s. one ampoule of 10 ml.  
Store at room temperature.  
Specification: Manufacturer.

**REMARQUE:**  
STIMOL est dépourvu de sucre et de ce fait peut être  
utilisé chez les diabétiques.  
**MODE D'EMPLOI:**  
**PRÉCAUTIONS D'EMPLOI, POSOLOGIE:**  
Consulter la notice intérieure.  
**NE PAS LAISSER A LA PORTEE DES ENFANTS.**  
**READ CAREFULLY THE LEAFLET BEFORE USE.**  
**COMPOSITION:**  
Malate de citrulline 1.00 g  
Arôme naturel d'orange sucrée 0.10 g  
solution concentrée d'hydroxyde  
de sodium q.s.p. pH 3.3  
Spezifikation : fabricant.

18 ampoules  
solution buvable en ampoules  
oral solution in ampoules

BATCH N°:  
MFG:  
EXP:

**CARTOON**  
design

1 rue firmin boissin  
F-31800 toulouse  
tél : 432 (0)6 42 47 56 88  
www.c-cartoon.com

CUSTOMER : BIOCODEX  
PRODUCT : STIMOL  
JOB N° : 9929  
DATE : 14/10/2007  
PROGRAM : 800M TULUSTP  
DOC NAME : VETNAM AMP  
FORMAT : 16XCE CLIENT  
PRINT SPECIFICATIONS  
PANTONE COLOURS  
PANTONE 877 C  
ALBERT A CHAUD  
HEIS  
PANTONE 484 C  
PANTONE 485 C  
PANTONE 486 C



BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÀ PHÊ DUYỆT  
12/06/2014

306/86/6

**LABEL ON AMPOULE**



**TEDIS**

Zac de Montavas - 8 bis rue Colbert  
91320 WISSOUS  
353 148 463 RCS PARIS  
Siret 353 148 463 00048 - APE 514 N  
Tél. : 01 69 74 90 30 - Fax : 01 69 74 90 31

**STIMOL**  
CITRULLINE MALATE

STIMOL oral solution  
Citrulline malate 1 g/10 ml  
Do not use for injection  
Batch No :           EXP:

Laboratoires BIODEX (FRANCE)

*M*



306/86 851

# STIMOL

CITRULLIN MALAT

Dùng dịch uống

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.  
NEU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

### THÀNH PHẦN




Citrullin malat ..... 1,00 g  
Tá được: hương cam sangria tự nhiên, dung dịch natri hydroxyd 30%, nước tinh khiết cho 1 ống hoặc 1 gói 10 ml.  
Hộp 18 ống hay 18 gói.

**CHỈ ĐỊNH:** Thuốc này được khuyến dùng trong các trường hợp mệt mỏi như:  
- trong thời kỳ dưỡng bệnh: sau nhiễm trùng, sau phẫu thuật  
- suy nhược ở người lớn tuổi  
- vận động viên (giúp tăng cường hoạt động cơ và giảm mỏi cơ sau khi vận động).  
Do không có chứa đường trong công thức, STIMOL có thể dùng cho người bị bệnh tiểu đường.

### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Dùng uống. Cho người lớn và trẻ em trên 6 tuổi.  
Người lớn: 3 ống hoặc 3 gói mỗi ngày, chia làm nhiều lần trong ngày.  
Trẻ em: 2 ống hoặc 2 gói mỗi ngày, chia làm nhiều lần trong ngày.  
Pha loãng thuốc trong ống hoặc gói trong một ly nước.  
Thời gian điều trị giới hạn trong 4 tuần.

#### Cách dùng:

<p><b>Gói:</b> 1 - Cắm gói thuốc thẳng đứng, sau đó xé hoặc cắt một góc gói thuốc</p> 	<p>2 - Đổ thuốc vào trong ly, dùng các ngón tay ép dọc theo phần thuốc còn lại trong gói</p> 	<p>3 - Pha loãng thuốc với nước có đường hoặc không có</p> 
---	---	--

**Ống:** Dùng ngón cái và ngón trỏ bẻ 1 trong 2 đầu ống; đặt bên ống đã bẻ lên trên 1 ly và bẻ đầu thứ 2. Pha loãng thuốc với nước có đường hoặc không có đường.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** mẫn cảm với thành phần của thuốc.

### THẬN TRỌNG KHI DÙNG

Trong trường hợp bệnh nhân theo chế độ kiêng muối, cần chú ý mỗi ống hoặc gói chứa khoảng 30 mg muối. Do pH acid, nên pha loãng thuốc trong gói hoặc ống với một ly nước. Nếu có nghi ngờ, đừng do dự hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

### TƯƠNG TÁC THUỐC VÀ CÁC TƯƠNG TÁC KHÁC

Nhằm tránh các tương tác có thể có giữa các thuốc, cần báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ biết mọi điều trị khác đang theo.

### MANG THAI VÀ CHO CON BÚ

Cho đến nay không có báo cáo lâm sàng nào về bất kỳ tác dụng gây dị dạng hoặc độc tính cho bào thai. Theo nguyên tắc chung, nên tham khảo ý kiến của bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng bất kỳ thuốc nào trong thời gian có thai và cho con bú.

### ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

STIMOL không ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Như mọi thuốc khác, thuốc này có thể gây tác dụng khó chịu ở mức độ khác nhau ở một số người: hiếm có trường hợp nóng rát nhẹ ở dạ dày lúc bắt đầu điều trị.  
**THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.**

### CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ

STIMOL có chứa citrullin malat. Việc cung cấp malat, một thành phần chủ yếu của chu trình Krebs, làm giảm lactat trong máu bằng cách biến đổi chất thải này thành năng lượng và khôi phục quá trình tạo ra năng lượng ATP thông qua chu trình Krebs.

Citrullin là một acid amin tham gia vào chu trình Urê và giúp loại bỏ amonium dư thừa dưới dạng urê. Citrullin malat được hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hóa. Nồng độ đỉnh huyết tương đạt được trong vòng 45 phút sau khi uống với nồng độ đạt được gấp 6 đến 15 lần so với nồng độ ban đầu. Nồng độ sẽ giảm xuống bằng nồng độ ban đầu sau 5 - 6 giờ. Phức hợp nhanh chóng biến mất khỏi huyết tương trước khi được bài tiết qua nước tiểu.

**QUÁ LIỀU:** Chưa ghi nhận trường hợp nào quá liều. Tuy nhiên, dùng quá liều có thể làm trầm trọng hơn tác dụng không mong muốn.

**BẢO QUẢN:** Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng quá ngày hết hạn dùng ghi ngoài bao bì.

Để xa tầm tay trẻ em. Không được tiêm dạng dung dịch đóng trong ống.

**NHÀ SẢN XUẤT:** BIOCODEX

1 avenue Blaise Pascal  
60000 Beauvais  
PHÁP

**TEDIS**

Zac de Montavas - 8 bis rue Colbert  
91320 WISSOUS

353 148 463 RCS PARIS

Siret 353 148 463 00048 - APE 514 N

Tel. : 01 69 74 90 30 - Fax: 01 69 74 90 31



PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thanh